

BỘ QUỐC PHÒNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 160/2011/TT-BQP

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2011

THÔNG TƯ**Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp công vụ đối với
các đối tượng hưởng lương hoặc phụ cấp quân hàm từ ngân sách
nhà nước đang phục vụ tại ngũ trong quân đội**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 57/2011/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp công vụ;

Căn cứ Thông tư số 28/2011/TT-BQP ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Ban hành Quy chế soạn thảo, ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính Bộ Quốc phòng,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp công vụ đối với các đối tượng hưởng lương hoặc phụ cấp quân hàm từ ngân sách nhà nước đang phục vụ tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân viên chức quốc phòng và lao động làm việc theo hợp đồng lao động có quyết định của Bộ Tổng Tham mưu thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 3. Mức phụ cấp

Từ ngày 01 tháng 5 năm 2011, các đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này, hàng tháng được hưởng mức phụ cấp công vụ bằng 10% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hoặc phụ cấp quân hàm.

Điều 4. Cách tính và nguyên tắc áp dụng**1. Cách tính**

a) Đối với người hưởng lương: phụ cấp công vụ hàng tháng được tính trên mức lương cấp hàm, ngạch bậc hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có), được tính theo công thức sau:

$$\text{Mức phụ cấp công vụ được hưởng} = \left[\begin{array}{l} \text{Mức tiền lương cấp bậc quân hàm, ngạch bậc hiện hưởng} \\ + \text{Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)} \\ + \text{Mức phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)} \end{array} \right] \times 10\%$$

Ví dụ 1: Tháng 5 năm 2011, đồng chí Thượng úy Nguyễn Văn A, là Đại đội trưởng, đang công tác tại đơn vị Trinh sát đặc nhiệm.

Đồng chí A được hưởng phụ cấp công vụ như sau:

Phụ cấp công vụ tháng 5 năm 2011 của đồng chí A là: 473.100 đồng.

{830.000 đồng x (5,40 + 0,30) x 10% = 473.100 đồng/tháng}.

b) Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ: phụ cấp công vụ hàng tháng được tính trên mức phụ cấp quân hàm hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có).

$$\text{Mức phụ cấp công vụ được hưởng} = \left[\begin{array}{l} \text{Mức phụ cấp quân hàm hiện hưởng} \\ + \text{Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)} \end{array} \right] \times 10\%$$

Ví dụ 2: Tháng 5 năm 2011, đồng chí Hạ sĩ Trần Văn B, là Tiểu đội phó, đang công tác tại đơn vị Trinh sát đặc nhiệm.

Đồng chí B được hưởng phụ cấp công vụ như sau:

Phụ cấp công vụ tháng 5 năm 2011 của đồng chí B là: 41.500 đồng.

(830.000 đồng x 0,5 x 10% = 41.500 đồng/tháng).

2. Nguyên tắc áp dụng

a) Phụ cấp công vụ được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

b) Khi thôi phục vụ tại ngũ trong quân đội thì thôi hưởng phụ cấp công vụ từ tháng tiếp theo.

c) Thời gian không được tính hưởng phụ cấp công vụ, bao gồm:

- Thời gian đi công tác, làm việc học tập ở nước ngoài được hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 1 tháng trở lên;

- Thời gian nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian bị đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam.

d) Đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề hoặc phụ cấp đặc thù quân sự theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thì cũng được hưởng phụ cấp công vụ quy định tại Thông tư này.

Ví dụ 3: như Ví dụ 1 và 2 nêu trên.

Đồng chí A và B được hưởng phụ cấp đặc thù quân sự (Trình sát đặc nhiệm) với mức 15% theo quy định tại Quyết định số 15/2009/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp đặc thù quân sự đối với một số đối tượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và phụ cấp công vụ như trên.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp công vụ quy định tại Thông tư này được tính trong dự toán ngân sách thường xuyên hàng năm của đơn vị.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký;
2. Chế độ quy định tại Thông tư này được tính hưởng kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2011.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Tài chính Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo triển khai, kiểm tra thực hiện chế độ phụ cấp công vụ quy định tại Thông tư này trong quân đội.

2. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị báo cáo về Bộ (qua Cục Tài chính Bộ Quốc phòng) để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trung tướng Lê Hữu Đức